**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /2015/TT-NHNN  *Hà Nội, ngày tháng năm 2015*

DỰ THẢO

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2012/TT-NHNN**

**ngày 26/11/2012 quy định về Ngân hàng Hợp tác xã**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 về Ngân hàng hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 quy định về Ngân hàng hợp tác xã.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 quy định về Ngân hàng Hợp tác xã:

*1. Khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

“2. Nhận tiền gửi, cho vay điều hòa vốn đối với tất cả các quỹ tín dụng nhân dân thành viên theo Quy chế điều hòa vốn.

Quy chế điều hòa vốn phải được lấy ý kiến của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân thành viên, Người đại diện vốn Nhà nước tại Ngân hàng Hợp tác xã phải báo cáo Chủ sở hữu Quy chế điều hòa vốn trước khi thông qua tại Đại hội thành viên Ngân hàng Hợp tác xã. Quy chế điều hòa vốn phải được công khai đến tất cả các quỹ tín dụng nhân dân thành viên. Nội dung của Quy chế điều hòa vốn phải bao gồm các nội dung sau:

a) Quy định về việc xác định vốn nhàn rỗi, trong đó bao gồm quy trình, phương pháp xác định vốn nhàn rỗi đảm bảo phản ánh số vốn của quỹ tín dụng nhân dân tạm thời chưa sử dụng trên trong quý tiếp theo trên cơ sở báo cáo của QTDND về tỷ lệ khả năng chi trả, nguồn vốn, kế hoạch sử dụng vốn. Vốn nhàn rỗi của quỹ tín dụng nhân dân thành viên phải gửi vào tài khoản tiền gửi điều hòa vốn tại Ngân hàng hợp tác xã và được duy trì ở một tỷ lệ vốn nhàn rỗi tối thiểu do Đại hội thành viên ngân hàng hợp tác xã quyết định;

b) Quỹ tín dụng nhân dân thành viên được ngân hàng hợp tác xã cho vay điều hòa vốn khi có nhu cầu hoặc khó khăn tạm thời về thanh khoản;

c) Cơ chế lãi suất tiền gửi và tiền vay điều hòa vốn (bao gồm cho vay khi quỹ tín dụng nhân dân thành viên có nhu cầu về vốn và cho vay hỗ trợ khó khăn tạm thời về thanh khoản) rõ ràng, minh bạch; phải đảm bảo tính tương trợ giữa các quỹ tín dụng nhân dân thành viên trong hệ thống, góp phần tăng cường tính liên kết, an toàn của hệ thống, không vì mục tiêu lợi nhuận;

d) Quy định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc cho vay điều hòa vốn, trong đó có quy định cụ thể đối với việc cho vay điều hòa vốn để hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân thành viên khó khăn tạm thời về thanh khoản”.

*2. Điều 44 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

“Điều 44. Quyền hạn

1. Được tiếp cận hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước để thu thập thông tin liên quan đến hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân cung cấp báo cáo phục vụ cho mục đích điều hòa vốn và giám sát an toàn hệ thống.

3. Kiểm tra, giám sát đối với các quỹ tín dụng nhân dân có dư nợ vay tại Ngân hàng hợp tác xã.

*3. Điều 45 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

“Điều 45. Trách nhiệm

1. Hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ ngân hàng, công nghệ thông tin đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên.

2. Hỗ trợ các hoạt động ngân hàng cho quỹ tín dụng nhân dân thành viên theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia xử lý đối với quỹ tín dụng nhân dân thành viên gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động.

4. Quản lý tiền gửi điều hòa vốn của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

5. Hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân trong việc thực hiện kiểm toán nội bộ khi các quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu.

6. Có ý kiến tham gia bằng văn bản đối với danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND thành viên khi được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu.

7. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …../…../2015.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Khoản 2 Điều 2;  - Ban lãnh đạo NHNN;  - Văn phòng Chính phủ ;  - Bộ Tư Pháp (để kiểm tra);  - Công báo;  - Lưu Vụ Pháp chế, Văn phòng, Cơ quan TTGSNH (06 bản). | **THỐNG ĐỐC** |